

Số: ~~175~~ /BC-UBND

Hải Phòng, ngày ~~03~~ tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1503/LĐTBXH-PCTNXH ngày 25/4/2015 về việc tổng kết 5 năm triển khai, thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm 2011-2015, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác tổ chức điều hành Chương trình

1.1. Công tác ban hành văn bản, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm:

Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm cụ thể là:

- Thông báo kết luận số 140/TB-TU ngày 29/11/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 6 năm thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 30/10/2006 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIII) về một số nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác phòng, chống HIV và giải quyết các tệ nạn xã hội; bỏ khuyết mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố:

- Công văn số 3933/UBND-VX ngày 12/7/2011 về việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015;

- Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 30/9/2011 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn thành phố;

- Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm thành phố;

- Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 18/01/2013 về việc thực hiện Thông báo Kết luận số 140/TB-TU ngày 29/11/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết 6 năm thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TU;

- Thực hiện Nghị quyết 24 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 200/UBND-VX ngày 09/01/2013 về việc giải quyết các đối tượng gái mại dâm đang quản lý tại Trường Giáo dục Lao động Thanh Xuân cho về địa phương, gia đình để quản lý, giáo dục;

- Công văn số 3208/UBND-VX ngày 13/5/2014 chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 và đã có Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 25/8/2014 về tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003;

- Công văn số 4511/UBND-VX ngày 25/6/2013 và Công văn số 5711/UBND-VX ngày 07/8/2013 về tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố đã có Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 04/7/2013 báo cáo Chính phủ về thực trạng tệ nạn mại dâm, những khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong việc triển khai nhiệm vụ phòng, chống mại dâm tại Hải Phòng;

- Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 về việc sáp nhập Ban Chỉ đạo “Thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội”, Ban Chỉ đạo “Thực hiện Đề án xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy” và Ban chỉ đạo “Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” thành Ban Chỉ đạo “Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch số 4301/KH-UBND ngày 18/6/2014 về thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

1.2. Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm:

- Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 01/2008/NQLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTUMTTQVN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các ngành xây dựng Chương trình phối hợp phòng, chống mại dâm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm cấp thành phố và chỉ đạo các địa phương thành lập Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội KTLN 178) các quận, huyện; thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Lực lượng Công an triển khai công tác quản lý hộ khẩu, kiểm tra xử lý vi phạm các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm (khách sạn, nhà nghỉ, karaoke...); tích cực phối hợp với các ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác nắm tình hình đối tượng, địa bàn trọng điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm, trong đó có quận Đồ Sơn và huyện Cát Hải.

- Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể triển khai các giải pháp, biện pháp về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

1.3. Công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện chương trình:

- Đoàn liên ngành thành phố đều thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại các quận, huyện. Trong 5 năm qua Đoàn liên ngành thành phố tổ chức kiểm tra trên 60 buổi về công tác phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm tại các quận, huyện và một số xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về tệ nạn ma túy, mại dâm. Qua các đợt kiểm tra, Đoàn đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, giúp cho các quận, huyện, xã, phường đề ra các biện pháp, kế hoạch phòng, chống mại dâm, công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

2. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

- Về công tác tuyên truyền: Với các hình thức tuyên truyền đa dạng, 100% các xã, phường thị trấn đã được tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm, những tác hại của tệ nạn mại dâm ảnh hưởng đến đời sống xã hội.

- Về công tác đấu tranh: Lực lượng Công an các cấp đã triệt phá được nhiều đường dây, ổ nhóm, hoạt động mại dâm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, đường dây hoạt động mại dâm bị phát hiện.

- Các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể và các địa phương đã xây dựng được một số mô hình hỗ trợ, giảm hại và phòng, chống lây nhiễm HIV, hỗ trợ sinh kế, tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm: Đến nay, toàn thành phố có 201/223 xã, phường, thị trấn đạt lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các đơn vị cơ bản đã được tham gia tập huấn nâng cao năng lực. Tuy nhiên đối với cán bộ

công tác tại các xã, phường, thị trấn thường hay thay đổi, số mới chưa được bố trí tập huấn kịp thời.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính

3.1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm:

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương phối hợp, thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân về phòng, chống mại dâm và đã đạt được một số kết quả, cụ thể:

- Hàng năm, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội đã chủ động phối hợp với các quận, huyện tổ chức các Hội nghị tập huấn, tuyên truyền Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm, Nghị định 178/2004/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm cho cán bộ các Ban, ngành, đoàn thể, cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn với sự tham gia của hàng vạn lượt người; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho Đội kiểm tra Liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm (Đội 178) các quận, huyện;

Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội đã đăng tải các văn bản, thông tin về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên Webside của Chi cục.

- Sở Tư pháp phối hợp với Báo Hải Phòng nâng cao chất lượng Tờ phụ trương “Pháp luật thành phố Hải Phòng” phát hành miễn phí vào thứ 5 hàng tuần, trong đó xây dựng trang, chuyên mục giới thiệu các văn bản pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền giải đáp pháp luật, trong đó có pháp lệnh phòng, chống mại dâm cho học sinh, sinh viên.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng đăng tải nhiều tin, bài, ảnh tuyên truyền về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng chống mại dâm.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng xây dựng chuyên mục “Đại đoàn kết toàn dân” phát định kỳ 2 lần/tháng, nội dung tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm/HIV/AIDS; phối hợp với Công an thành phố, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức 12 chuyên đề về phòng, chống tội phạm, mại dâm, ma túy ở các quận, huyện.

- Thành đoàn Hải Phòng đã triển khai nhiều nội dung quan trọng về công tác phòng, chống mại dâm thông qua Tờ tin Tuổi trẻ Hải Phòng, Webside Thành đoàn Hải Phòng (định kỳ 2 tháng phát hành 3000 Tờ tin). Tổ chức 232 buổi tuyên truyền cấp thành phố, duy trì 45 Câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật với 372 buổi sinh hoạt chuyên đề thu hút 43.250 lượt người đoàn viên, thanh niên tham gia.

- Bộ đội biên phòng đã tổ chức tuyên truyền 8 buổi cho 3000 lượt người trên địa bàn các quận, huyện; Hội Cựu chiến binh thành phố tổ chức 186 buổi tuyên truyền cho hơn 26.040 lượt hội viên, kẻ vẽ 567 pano, áp phích, tranh cổ động về phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS; Hội Nông dân thành phố phối hợp với Công an thành phố, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức 254 hội nghị tuyên truyền phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; 100% các đơn vị y tế thuộc Sở Y tế được hướng dẫn, triển khai Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm...

- Các quận, huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các ngành, đoàn thể liên quan tổ chức nhiều lượt tuyên truyền thu hút hàng vạn lượt người tham dự là những cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên và nhân dân.

3.2. Công tác kiểm tra, thanh tra, triệt phá ổ nhóm mại dâm

Theo thống kê, toàn thành phố hiện có 3.785 cơ sở thuộc 11 ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, trong đó có 1.685 cơ sở thuộc 6 loại ngành nghề mà đối tượng có thể lợi dụng để hoạt động mại dâm: Kinh doanh lưu trú: 1.260 cơ sở; karaoke: 347 cơ sở; vũ trường: 02 cơ sở; cơ sở massage: 76 cơ sở với tổng số 6.559 nhân viên phục vụ, chủ yếu là nhân viên nữ.

Hàng năm, Đoàn kiểm tra liên ngành 178 (Đoàn KTLN 178) thành phố và Đội kiểm tra liên ngành 178 quận, huyện đã tổ chức kiểm tra 3549 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ như: Khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở karaoke, massage, cà phê. (Đoàn KTLN 178 thành phố do Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội chủ trì đã bắt và xóa phá 04 vụ mại dâm, bàn giao cho Công an các địa phương đưa đối tượng vào Trường Giáo dục lao động Thanh Xuân trước khi thực hiện Nghị quyết 24). Quá trình kiểm tra Đoàn KTLN 178 cũng đã cảnh cáo nhắc nhở hàng trăm cơ sở, xử phạt hành chính 73 cơ sở với số tiền gần 150 triệu đồng, đình chỉ hoạt động 07 cơ sở vì không có giấy phép kinh doanh, đồng thời yêu cầu các cơ sở ký cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, không để hoạt động mại dâm xảy ra tại cơ sở kinh doanh dịch vụ; Công an các đơn vị, địa phương đã kiểm tra 2.317 lượt khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở kinh doanh dịch vụ, massage, karaoke, xử phạt 310 cơ sở vi phạm với số tiền trên 400 triệu đồng.

Giai đoạn 2011-2015, lực lượng chức năng Công an thành phố đã triệt phá 132 vụ mại dâm, bắt giữ 673 đối tượng. Trong đó, đã xác lập 16 chuyên án triệt xóa các ổ nhóm hoạt động mại dâm gây bức xúc trong quần chúng nhân dân:

- Khởi tố 120 vụ với 152 bị can (Chủ chứa mại dâm: 107 bị can, môi giới mại dâm: 45 bị can)

- Xử lý hành chính 12 vụ với 521 đối tượng (261 đối tượng người mua dâm và 260 gái bán dâm)

Nhiều ổ nhóm mại dâm hoạt động với quy mô lớn, tính chất nghiêm trọng, phức tạp, trá hình dưới hình thức kinh doanh khách sạn và dịch vụ massage để tổ chức việc mua bán dâm đã bị phát hiện và triệt xóa như:

+ Khách sạn Hải Yến, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng do Đỗ Mạnh Dân, sinh năm 1951, là Giám đốc, bị Phòng PC45 - Công an thành phố bắt quả tang 07 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm và 04 đối tượng đánh bạc, khám xét thu giữ 03 khẩu súng cùng nhiều tang vật khác, đã khởi tố 07 bị can về hành vi chứa mại dâm, 04 bị can về tội đánh bạc, xử phạt hành chính 14 đối tượng.

+ Khách sạn Sao Mai - Số 384 đường Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng, bị Phòng PC45 - Công an thành phố phát hiện, bắt quả tang 05 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

+ Khách sạn Trung Tâm thuộc phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng do Đồng Thị Bướm, sinh năm 1959 với thủ đoạn kinh doanh khách sạn, sử dụng tầng 6 làm dịch vụ massage thực chất là bán dâm. Phòng PC45 - Công an thành phố đã bắt giữ 04 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, Cơ quan điều tra Công an thành phố đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đồng Thị Bướm.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã kiểm sát, điều tra 129 vụ/181 bị can. Trong đó số cũ còn lại là 15 vụ /21 bị can, trong giai đoạn 2011-2015 được phát hiện, xử lý hình sự là 114 vụ /160 đối tượng; đề nghị truy tố là 127 vụ/175 bị can (đạt 98,4%) đảm bảo đúng thời hạn; hoàn chỉnh Hồ sơ truy tố 126 vụ/ 174 bị can (đạt 99%); đồng thời tham gia thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 122 vụ/167 bị cáo/ trên tổng số phải xét xử 126 vụ/174 bị cáo (đạt 96%) số vụ án phải xét xử.

3.3. Xây dựng các mô hình tại cộng đồng nhằm hỗ trợ giúp đỡ người bán dâm trong phòng, chống HIV/AIDS và tái hòa nhập cộng đồng

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội triển khai thí điểm “Mô hình phòng ngừa tệ nạn mại dâm tại cộng đồng” từ năm 2011 tại địa bàn các huyện Kiến Thụy, Thủy Nguyên. Thông qua hoạt động của Mô hình đã giúp những phụ nữ và trẻ em gái có nguy cơ cao tham gia sinh hoạt câu lạc bộ, nâng cao nhận thức, hạn chế và phòng ngừa tệ nạn mại dâm; từ năm 2013 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội đã triển khai thí điểm Mô hình “Kết hợp thực hiện các biện pháp can thiệp giảm hại về HIV/AIDS và hỗ trợ sinh kế cho người bán dâm” tại địa bàn các quận, huyện: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Kiến An và giáp ranh huyện An Dương, Thủy Nguyên. Thông qua các hoạt động của Mô hình, các phụ nữ bán dâm được tư vấn, tiếp cận các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, được khám chữa bệnh và được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng; năm 2014, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tiếp nhận và triển khai “Mô hình tăng cường tiếp

cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng, chống HIV cho phụ nữ làm việc tại các nhà hàng, khách sạn và cơ sở giải trí tại quận Đồ Sơn, Hải Phòng” do Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội và Tổ chức UNFPA hỗ trợ. Hoạt động của mô hình đã giúp chị em phụ nữ làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn quận Đồ Sơn được cung cấp các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, được giới thiệu đến các dịch vụ và được điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tư vấn thay đổi nghề nghiệp tái hòa nhập cộng đồng.

- Sở Y tế triển khai “Mô hình can thiệp giảm hại dự phòng lây nhiễm HIV cho người có hoạt động mại dâm, mại dâm nghiện ma túy”. Với sự hỗ trợ của các Tổ chức quốc tế, ngành Y tế đã tổ chức triển khai can thiệp giảm hại, phòng lây nhiễm HIV cho hàng ngàn phụ nữ hoạt động mại dâm, phụ nữ hoạt động mại dâm nghiện ma túy thông qua các Câu lạc bộ Hoa Phượng, Câu lạc bộ Sống Đẹp, mô hình tiếp cận cộng đồng..., trong đó các chị em đã hoàn lương được hỗ trợ tài chính (lương/phụ cấp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật dụng dự phòng lây nhiễm HIV) để tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, giáo dục kỹ năng, cấp phát bao cao su, giới thiệu tiếp cận sớm với dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con... cho các chị em phụ nữ hoạt động mại dâm, tạo điều kiện cho nhóm chị em mại dâm nghiện ma túy dạng thuốc phiện được tham gia điều trị thay thế bằng thuốc Methadone.

- Đoàn Thanh niên các cấp đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp giúp đỡ người bán dâm, người chưa thành niên bị cưỡng bức bán dâm và bị bóc lột tình dục tái hòa nhập cộng đồng ổn định cuộc sống thông qua các hoạt động của các Mô hình can thiệp như: Câu lạc bộ đồng đẳng, Câu lạc bộ bạn gái, Trung tâm tư vấn thanh niên...

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã xây dựng 02 nhóm đồng đẳng phòng ngừa và hỗ trợ phụ nữ mại dâm và bị buôn bán trở về; 06 Câu lạc bộ Bình Yên với 150 thành viên; tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ định kỳ 1 đến 2 tháng/lần. Các cấp Hội phụ nữ hỗ trợ 06 phụ nữ mại dâm hoàn lương; tín chấp cho 503 người thân của đối tượng mại dâm, ma túy vay vốn phát triển kinh tế với số vốn gần 2,7 tỷ đồng, tiêu biểu là đơn vị Hội Phụ nữ quận Hải An, Đồ Sơn, Kiến Thụy.

3.4. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội

- Hàng năm, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện thường xuyên chỉ đạo các Ban, ngành, tổ chức đoàn thể, các đơn vị liên quan hướng dẫn các xã, phường, thị trấn duy trì

thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm, hàng năm phân loại, chấm điểm, đánh giá công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm. Hiện nay đã có 201/223 xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

II. ĐÁNH GIÁ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về hiệu quả

Sau năm 5 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm 2011-2015 đã đạt được những kết quả sau:

- Công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về công tác phòng, chống mại dâm đã tạo sự chuyển biến về nhận thức và ý thức trách nhiệm trong phòng, chống tệ nạn mại dâm đối với toàn thể cán bộ công chức, viên chức, từng người dân tạo ra phong trào quần chúng nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Việc thực hiện Chương trình, cơ bản làm giảm tốc độ gia tăng của tệ nạn mại dâm (so với giai đoạn 2006-2010 số vụ bắt giữ giảm 6,3%), giảm rõ rệt về phạm vi, quy mô, mức độ công khai của hoạt động mại dâm nơi công cộng, hạn chế được hoạt động mại dâm trá hình trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ, giảm các đường dây, các vụ có quy mô lớn, các tụ điểm mại dâm. Đến nay không còn mại dâm đứng ở đường, phố, kịp thời xử lý không để hình thành các tụ điểm nóng về tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

- Qua công tác điều tra, đấu tranh, truy tố, xét xử các vụ án hình sự về tội phạm mại dâm đã có tác dụng cảnh báo, răn đe và giáo dục ý thức pháp luật trong xã hội góp phần phòng ngừa tội phạm, đặc biệt đối với các hoạt động mại dâm theo đường dây, tụ điểm phức tạp, mua bán, bóc lột tình dục.

- Việc triển khai các Mô hình đã tác động đến cán bộ các Ban, ngành, đoàn thể, mọi người dân trên địa bàn triển khai thực hiện Mô hình; việc tăng cường tiếp cận với người bán dâm đã vận động họ hiểu được tác hại của mại dâm và từ bỏ việc làm bán dâm. Qua đó góp phần đề xuất các chính sách phù hợp trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm đã tăng cường sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Công an, Văn hóa Thể thao và Du lịch với Mặt trận tổ Quốc các cấp trên các mặt công tác, xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

2. Tồn tại hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức về tệ nạn mại dâm và công tác đấu tranh phòng, chống mại dâm tại một số địa phương chưa có sự đồng nhất, chưa xác định đầy đủ yêu cầu,

nhiệm vụ và trách nhiệm trong việc đấu tranh với tệ nạn mại dâm, dẫn đến tồn tại một số địa phương chưa kiên quyết (trong đó có các khu du lịch).

- Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở chưa thực sự coi trọng công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm và còn coi đây là công việc của các ngành chức năng; sự phối hợp hoạt động kiểm tra của các ngành chưa thường xuyên; công chức, viên chức và người dân còn chủ quan, xem nhẹ.

- Công tác phối hợp đấu tranh về tệ nạn xã hội giữa các đơn vị, có nơi chưa chặt chẽ, đặc biệt là địa bàn giáp ranh. Tại một số địa phương trong chỉ đạo mới chú ý giải quyết các ổ nhóm mại dâm riêng lẻ mà chưa tập trung giải quyết đường dây hoạt động mại dâm.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm ở cơ sở còn mỏng, chưa bố trí được định biên chuyên trách công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cấp huyện, xã, chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa phát huy được vai trò tham mưu cho chính quyền địa phương; công tác thông tin báo cáo chưa thường xuyên, chưa phản ánh đầy đủ tình hình, những khó khăn vướng mắc trong công tác phòng, chống mại dâm để có biện pháp giải quyết kịp thời.

- Hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành 178 tại một số quận, huyện chưa thường xuyên, liên tục, việc chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh để phát sinh tệ nạn mại dâm thực hiện có nơi, có lúc chưa kịp thời.

- Công tác phối hợp quản lý, giáo dục, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm còn gặp nhiều khó khăn, nhất là người bán dâm nhiễm HIV: Nơi cư trú không ổn định, việc làm chưa phù hợp hoặc chưa ổn định.

2.2. Khó khăn:

- Từ khi Nghị quyết 24/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội có hiệu lực quy định không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm. Trong khi đó công tác giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả còn thấp và nhiều người bán dâm chưa tiếp cận được các dịch vụ xã hội, dịch vụ y tế và các chương trình can thiệp giảm hại dẫn đến tình trạng tái hoạt động mại dâm. Đây là một trong những khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát và phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

- Một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan trong phòng, chống mại dâm quy định phân tán trong các quy định ở các lĩnh vực khác nhau như lĩnh vực an ninh trật tự, lĩnh vực lao động, lĩnh vực văn hóa, du lịch ... gây khó khăn cho việc áp dụng (cùng một hành vi nhưng áp dụng xử lý mức phạt tại các quy định lại khác nhau).

- Đội trưởng Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm (Đội kiểm tra liên ngành 178) lại không có thẩm quyền xử phạt vi phạm nên hiệu quả

phòng ngừa chưa cao, tính rủi ro đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm về tệ nạn mại dâm còn hạn chế.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm còn hạn chế, chưa đảm bảo để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay.

2.3. Nguyên nhân

- Do tính chất phức tạp của tệ nạn mại dâm. Hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi hơn, với nhiều hình thức biến tướng mới, sử dụng công nghệ thông tin hiện đại nên khó phát hiện để đấu tranh phòng, chống.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương một số nơi chưa kiên quyết trong chỉ đạo xử lý. Trách nhiệm quản lý nhà nước của cấp chính quyền cơ sở có nơi chưa cao, còn coi nhiệm vụ phòng, chống mại dâm là của ngành Lao động Thương binh và Xã hội và Công an.

- Trách nhiệm của một số Ủy ban nhân dân xã, phường còn hạn chế, sự giám sát của các đoàn thể ở một số địa phương còn bị buông lỏng, công tác hướng nghiệp, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người mại dâm chưa được quan tâm; Kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phụ nữ mại dâm còn nặng nề là rào cản khi họ muốn thay đổi hành vi lối sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Công tác quy hoạch, cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm còn bất cập... Việc quy định và thực hiện các biện pháp phòng, chống mại dâm còn nặng về xử lý người bán dâm, chủ chứa, môi giới, chưa chú trọng đấu tranh và thiếu chế tài xử lý nghiêm khắc đối với người mua dâm, xử phạt nhẹ và các đối tượng lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm.

- Cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cơ sở phường, xã chủ yếu là kiêm nhiệm, luôn có sự thay đổi về nhân sự. Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm còn thấp nên ảnh hưởng tới các hoạt động.

- Một số mô hình về phòng ngừa tệ nạn mại dâm chỉ thực hiện thí điểm, chưa đánh giá mô hình mẫu để nhân rộng, duy trì; chưa có quy định cụ thể đề cập đến vấn đề giảm tác hại của tệ nạn mại dâm.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả và tồn tại, hạn chế trong việc triển khai, thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm 2011-2015, rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

3.1. Về tổ chức các mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả trong phòng, chống mại dâm

Các mô hình giảm hại trong phòng chống mại dâm đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên kinh phí đầu tư cho việc xây dựng các mô hình trong phòng, chống mại dâm vẫn còn hạn chế ở mức thí điểm.

Thông qua việc thí điểm thực hiện các mô hình trên, để đạt được kết quả, cần có sự quan tâm, vào cuộc ủng hộ của các cấp chính quyền, các Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và của cả cộng đồng, sự hỗ trợ cả về kỹ thuật và sự đầu tư kinh phí để công tác xây dựng, thực hiện và duy trì mô hình có hiệu quả.

3.2. Về cơ chế tổ chức thực hiện, nguồn lực:

Việc thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm phải có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất giữa các cấp uỷ Đảng và chính quyền và sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể liên quan thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp chuyên môn nghiệp vụ, kết hợp chặt chẽ giữa việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên với giải quyết theo từng địa bàn, khu vực phức tạp về tệ nạn mại dâm.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể và lực lượng quần chúng nhân dân tham gia; phải tiến hành đồng bộ từ tuyên truyền, vận động, giáo dục, điều tra, đấu tranh, xử lý, hỗ trợ chữa bệnh, dạy nghề, giải quyết việc làm..., trong đó đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ở mọi cấp, ngành và toàn xã hội nhằm nâng cao nhận thức, tác hại của tệ nạn mại dâm.

- Cán bộ các Ban, ngành, đoàn thể các cấp có năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm.

- Việc đầu tư kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ để công tác, phòng chống tệ nạn mại dâm cần được tăng cường hơn nữa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHO GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Các giải pháp, nhiệm vụ để tổ chức, thực hiện giai đoạn 2016-2020

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp trong công tác phòng, chống mại dâm. Xác định công tác phòng, chống mại dâm là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên trong Chương trình công tác và là một trong những chỉ tiêu để đánh giá kết quả công tác hàng năm, thực hiện lồng ghép các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với công tác phòng, chống tệ nạn xã hội để ngăn chặn, kiểm chế tệ nạn mại dâm, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay; chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tham mưu, xây dựng Kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm với các biện pháp, giải pháp đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm.

- Đẩy mạnh và đổi mới trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm với nhiều nội dung phong phú, phù hợp từng nhóm đối tượng, lồng ghép có hiệu quả các nội dung tuyên truyền thông qua các hội nghị, nói chuyện chuyên đề, đưa tin đăng tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng cho mọi tầng lớp nhân dân nắm được, giúp họ nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và nâng cao ý thức trách nhiệm, tham gia phát hiện, tố giác đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội từ thành phố đến xã, phường; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể các cấp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và công tác phối hợp liên ngành giữa các đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống mại dâm; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để tổ chức, triển khai, thực hiện có hiệu quả; kiểm tra, giám sát nội dung thông tin trên mạng internet, phòng ngừa việc lợi dụng internet để hoạt động mại dâm.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng chống mại dâm; chỉ đạo Đoàn kiểm tra liên ngành thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, chú ý khu du lịch Đồ Sơn, Cát Bà, các vùng giáp ranh, gần các khu công nghiệp và khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh nhằm phòng ngừa phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Lực lượng Công an là nòng cốt trong việc đấu tranh triệt phá, mở các đợt tấn công cao điểm, truy quét các tụ điểm, ổ nhóm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm, các đường dây mua bán phụ nữ, trẻ em. Phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các đối tượng tội phạm mại dâm một cách kịp thời, nghiêm minh và công bố công khai nhằm tăng tính răn đe, giáo dục trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Xây dựng thí điểm và duy trì các mô hình can thiệp giảm hại trong phòng, chống mại dâm, đánh giá việc thực hiện các mô hình, từ đó nhân rộng các mô hình hiệu quả, giúp đỡ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tệ nạn mại dâm ở cấp xã, thị trấn. Lấy hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm nói riêng và phòng, chống tệ nạn xã hội nói chung tại địa bàn quản lý làm chỉ tiêu thi đua, đánh giá hàng năm.

2. Những kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp về phòng, chống tệ nạn mại dâm nhằm đạt

được mục tiêu của Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn tiếp theo; Xây dựng Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 thống nhất quan điểm, nhận thức, biện pháp, giải pháp trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành.

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm, cần nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật Phòng, chống mại dâm để tạo hành lang pháp lý vững chắc đẩy mạnh phòng ngừa tệ nạn mại dâm; trước mắt cần sớm ban hành các văn bản liên quan đến hình thức xử phạt đối với một số hành vi liên quan đến hoạt động mại dâm: Khiêu dâm, kích dục, mại dâm đồng giới (trong đó có mại dâm nam), chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ..., hình thức xử phạt nghiêm khắc hơn đối với người mua, bán dâm nhằm tăng cường giáo dục, răn đe đối với người vi phạm.

- Tăng cường hỗ trợ nguồn lực xây dựng các mô hình can thiệp giảm hại trong phòng, chống mại dâm tại cộng đồng. Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ người bán dâm trong việc tiếp cận các dịch vụ tư vấn tâm lý, pháp lý, y tế, xã hội; hỗ trợ học nghề, vay vốn giải quyết việc làm gắn với các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn nhằm nâng cao kiến thức về tác hại của tệ nạn mại dâm, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, tạo điều kiện thuận lợi cho người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TTU, TTHĐND TP;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Các Sở, ban, ngành, thành viên
BCĐ PC AIDS, MTMD TP;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- CV: LĐ, YT, VH, NC ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU 5 NĂM (2011-2015)
Thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm
giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011
của Thủ tướng Chính Phủ
*(Kèm theo Báo cáo số **175** /BC-UBND ngày **03** tháng **8** năm 2015*
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Nội dung	Đơn vị tính	Số đầu kỳ ¹	Số phát sinh trong kỳ ²
1. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH			
1.1. Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn			
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm hiện có trên địa bàn.	Cơ sở		1.685
Trong đó:			
+ Cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê,...)	Cơ sở		1.260
+ Nhà hàng Karaoke & Cơ sở massage	Cơ sở		423
+ Vũ trường	Cơ sở		02
+ Loại hình khác (quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn, ...)	Cơ sở		
- Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại cơ sở	Cơ sở		1.685
- Số tiếp viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm	Người		6.559
Trong đó:			
+ Số tiếp viên có hợp đồng lao động	Người		
+ Số tiếp viên là nữ giới	Người		
+ Số tiếp viên là người ngoại tỉnh	Người		
+ Số tiếp viên nữ dưới 18 tuổi	Người	0	0
1.2. Tình hình các ổ nhóm, tụ điểm, địa bàn có dấu hiệu hoạt động mại dâm nơi công cộng			
- Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm	Tụ điểm	04	08
1.3. Số người bán dâm trên địa bàn			
- Số người bán dâm ước tính			
- Số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê (qua xử phạt hành chính, hỗ trợ xã hội)	Người	49	354
Trong đó:			
+ Số là người dưới 18 tuổi	Người		
+ Số là người ngoại tỉnh	Người		

Nội dung	Đơn vị tính	Số đầu kỳ ¹	Số phát sinh trong kỳ ²
2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCMD			
2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo điều hành			
- Số lượng văn bản QPPL ban hành theo thẩm quyền	Văn bản	01	03
- Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống mại dâm trong phạm vi quản lý (Công văn Chỉ đạo Chương trình, Kế hoạch ...)	Văn bản	02	13
2.2. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm			
- Số buổi truyền thông về công tác phòng chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Buổi	2949	16.219
- Số người tham gia các buổi truyền thông về công tác phòng chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Lượt người	884.700	4.865.850
- Số panô, áp phích được thực hiện về công tác phòng chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Panô, áp phích	532	3.188
2.3. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành 178/CP			
- Tổng số cơ sở kiểm tra trong kỳ	Lượt cơ sở	393	3549
- Số cơ sở vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	Lượt cơ sở		
Trong đó:			
+ Cơ sở Nhà nước	Lượt cơ sở		
+ Cơ sở ngoài Nhà nước	Lượt cơ sở		
- Số cơ sở chịu các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	Lượt cơ sở		
Trong đó:			
+ Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh	Lượt cơ sở		
+ Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh	Lượt cơ sở	04	07
+ Số cơ sở bị cảnh cáo	Lượt cơ sở		
+ Số cơ sở bị phạt tiền	Lượt cơ sở	03	73
* Số tiền phạt	Triệu đồng	03	150
+ Số cơ sở bị áp dụng các hình thức xử lý khác	Lượt cơ sở		
2.4. Công tác truy quét, triệt phá ổ nhóm tổ chức hoạt động mại dâm			
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	Cuộc	40	181
- Số chuyên án đấu tranh triệt phá tổ chức chứa, môi giới mại dâm	Cuộc	02	16
- Tổng số người vi phạm	Lượt người		
Trong đó:			
+ Số người mua dâm	Lượt người		
+ Số người bán dâm	Lượt người		
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Lượt người		
+ Số chủ chứa, môi giới	Lượt người		

Nội dung	Đơn vị tính	Số đầu kỳ ¹	Số phát sinh trong kỳ ²
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	<i>Luợt người</i>	119	570
Trong đó:			
+ Số người mua dâm	<i>Luợt người</i>	48	261
+ Số người bán dâm	<i>Luợt người</i>	49	260
+ Số người mua bán dâm dưới 18 tuổi	<i>Luợt người</i>		
+ Số chủ CSKDDV lưu trú để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở do mình quản lý	<i>Luợt người</i>	22	49
- Số người bị xử lý hình sự	<i>Luợt người</i>	34	152
Trong đó:			
+ Số người mua dâm người chưa thành niên	<i>Luợt người</i>	0	0
+ Số chứa mại dâm	<i>Luợt người</i>	30	107
+ Số môi giới mại dâm	<i>Luợt người</i>	04	45
2.5. Công tác truy tố, xét xử			
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân khởi tố			
+ Số vụ	<i>Vụ</i>	15	114
+ Số bị can	<i>Người</i>	21	160
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử			
+ Số vụ	<i>Vụ</i>		
+ Số bị cáo	<i>Người</i>		
- Số vụ án liên quan đến mại dâm được Tòa án các cấp thụ lý, xét xử			
+ Số vụ	<i>Vụ</i>		
+ Số bị cáo	<i>Người</i>		
2.6. Hỗ trợ giảm hại và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm			
- Tổng số người bán dâm được hỗ trợ	<i>Luợt người</i>	0	175
Trong đó:			
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	<i>Luợt người</i>		85
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	<i>Luợt người</i>		29
+ Số đối tượng được hỗ trợ giáo dục, dạy nghề	<i>Luợt người</i>		26
+ Số đối tượng được tạo việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh	<i>Luợt người</i>		35
+ Số tiền mà người bán dâm được vay	<i>triệu đồng</i>		104
- Số đối tượng tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ đồng đẳng, các nhóm tự lực, ...	<i>Luợt người</i>		

Nội dung	Đơn vị tính	Số đầu kỳ ¹	Số phát sinh trong kỳ ²
2.7. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm			
- Tổng số xã, phường trên địa bàn	<i>Xã, phường, thị trấn</i>	223	223
- Số xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn mại dâm	<i>Xã, phường, thị trấn</i>	03	03
- Số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm	<i>Xã, phường, thị trấn</i>	205	201
3. NGUỒN LỰC			
3.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm			
- Tổng số cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương (gồm cả cán bộ kiêm nhiệm các cấp)	<i>Người</i>		
- Số cán bộ được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác phòng, chống mại dâm.	<i>Lượt người</i>		
3.2. Kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm			
- Tổng số kinh phí chi cho công tác PCMD \\	<i>Triệu đồng</i>	1.300	10.290
Trong đó:			
+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách TW (Cục Phòng, chống TNXH)	<i>Triệu đồng</i>	1.300	
+ Kinh phí bố trí từ ngân sách địa phương	<i>Triệu đồng</i>		9.900
+ Từ nguồn khác (tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước): Dự án VNM8P04 do UNFPA tài trợ	<i>Triệu đồng</i>		390

¹Ghi số liệu thống kê năm 2010

²Ghi số liệu tổng hợp 5 năm từ năm 2011 đến 2015 (Năm 2015 tính đến tháng 6/2015 hoặc ước thực hiện cả năm 2015). Riêng số liệu Mục 1. Thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm lấy số liệu thống kê năm 2015.